

Bản án số: **69/2022/HS-ST**
Ngày: 24 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên – Ông Vũ Đình Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66A/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

ĐỖ THỊ T – Sinh năm 1990.

Nơi sinh: Xã TD, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12.

Con ông Đỗ Hữu Th, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L (đã chết).

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Có chồng là anh Phạm Xuân Kh, sinh năm 1983; Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 03/4/2022 đến ngày 08/4/2022.

Từ ngày 08/4/2022, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng:

+ Anh Vương Đức L, sinh năm 1982.

+ Anh Vũ Trọng M, sinh năm 1983.

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01/4/2022, Đỗ Thị T đi bộ từ nhà đến khu vực đường Quốc lộ 5A thuộc địa phận thôn Quán Gỏi, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương mua của người phụ nữ tên H (không xác định được nhân thân, lại lịch) 3.000.000đ ma túy loại Heroine mang về nhà chia thành 80 gói nhỏ, cất giấu để bán cho các con nghiện kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 02/4/2022, T đang ở nhà tại khu 3, thị trấn KS, huyện Bình Giang thì Vương Đức L và Vũ Trọng M đến. L đứng ngoài hàng rào dây thép gai ở trước cửa nhà T gọi "*anh Khánh ơi*" (Khánh là tên chồng của T), T đi ra thì L nói "*để em cái*", T hiểu ý L hỏi mua ma túy nên nói "*mấy*", L nói "*một*" đồng thời đưa 100.000đ cho T. T cầm tiền rồi đi đến vị trí cửa sổ nhà mình lấy 01 gói ma túy loại Heroine đưa cho L. Trên đường về, khi đi qua khu vực Nghĩa trang Liệt sỹ thị trấn KS, L bảo M đứng ngoài đợi rồi L đi vào trong sử dụng một nửa gói ma túy vừa mua được, một nửa gói còn lại L cất vào trong người mục đích sử dụng dần. Số ma túy còn lại của T, sau đó T đã bán cho các con nghiện nhưng không xác định được là ai, ở đâu.

Đến tối ngày 02/4/2022, T gọi điện cho Hoa hỏi mua thêm 6.000.000đ ma túy, Hoa đồng ý và bảo có người sẽ mang đến nhà cho. Khoảng 12 giờ cùng ngày, có người đàn ông lái xe ôm (không xác định được là ai, ở đâu, đi xe mô tô gi) mang đến cho T 01 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng băng dính màu đen. T cầm gói ma túy cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ rồi trả cho người lái xe ôm 6.200.000đ (6.000.000đ mua ma túy và 200.000đ tiền công). Ngay sau khi gọi điện thoại cho H, T đã tháo sim ra khỏi điện thoại vứt đi, còn điện thoại T đã làm mất.

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 03/4/2022, khi T đang ở nhà thì Vương Đức L và Vũ Trọng M tiếp tục đến mua ma túy. T hỏi L "*mấy*" - ý hỏi mua bao nhiêu ma túy, L nói "*ba*" rồi đưa 300.000đ cho T. T cầm tiền cất vào túi quần rồi đưa cho L 02 gói ma túy, L cầm trên tay phải. Ngay sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an thị trấn KS phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay phải L 02 gói ma túy, trong đó 01 gói bọc ngoài bằng

giấy trắng kim loại màu trắng kích thước (0,5 x 1,0)cm; 01 gói bọc ngoài bằng túi nylon màu đen kích thước (1,0 x 1,5)cm, bên trong chứa 02 gói bọc ngoài bằng giấy trắng kim loại màu trắng đều có kích thước (0,5 x 1,0)cm, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, T và L khai nhận đó là ma túy loại Heroine, L vừa mua của T. L tự lấy trong ví tiền 01 gói bọc bằng giấy trắng kim loại màu trắng kích thước (0,5 x 1,0)cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, L khai nhận đó là ma túy loại Heroine mua của T vào trưa ngày 02/4/2022 còn lại và 01 bật lửa gas L dùng để sử dụng ma túy. Thu giữ tại túi quần sau bên trái T đang mặc 02 gói bọc ngoài bằng giấy trắng kim loại màu trắng đều có kích thước (0,5 x 1,0)cm, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai là ma túy loại Heroine cất giấu mục đích để bán. Thu giữ tại túi quần sau bên phải T đang mặc 1.600.000đ, T khai là tiền bán ma túy (trong đó có 300.000đ L vừa trả).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang còn thu giữ tại gầm giường trong phòng ngủ 01 gói bọc bằng bằng dính màu đen, bên trong bọc bằng giấy trắng kích thước (5 x 2 x 1,5)cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai là ma túy loại Heroine cất giấu để bán, 05 con dao tem, 20 mảnh giấy trắng kim loại đều có kích thước (2,0 x 2,5)cm, 20 mảnh nylon màu đen đều có kích thước (5,0 x 6,0)cm, T khai là dụng cụ sử dụng để chia và gói ma túy, 01 con lợn đất bên trong có 20.920.000đ (T khai là tiền bán ma túy cất giấu).

Kết luận giám định số 310/KL-KTHS ngày 06/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ Chất bột dạng cục màu trắng trong 03 gói giấy trắng kim loại màu trắng thu giữ của Vương Đức L ngày 03/4/2022 gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,034g, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định là 03 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng, 01 mảnh nylon màu đen và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

+ Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy trắng kim loại màu trắng thu trên người Đỗ Thị T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,090g, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định là 0,055g Heroine, 02 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

+ Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy trắng kim loại màu trắng do Vương Đức L tự giao nộp gửi đến giám định có khối lượng là 0,007g, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định là 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

+ Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ ở dưới gầm giường nhà T gửi đến giám định có khối lượng là 7,516g, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định là 7,182g Heroine, 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng bên ngoài bọc băng dính màu đen và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 22.520.000đ thu giữ của bị cáo T; 7,237g Heroine, 06 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng, 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng bên ngoài bọc băng dính màu đen, 01 mảnh nylon màu đen, 04 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 05 con dao tem, 20 mảnh giấy trắng kim loại kích thước (2,0 x 2,5) cm, 20 mảnh nylon màu đen kích thước (5,0 x 6,0)cm, 01 con lợn đất màu vàng bị vỡ, 01 bật lửa gas, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 31/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T từ 08 năm 03 tháng tù đến 09 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ đi số ngày tạm giữ, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt tiền bị cáo số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Trả lại bị cáo Đỗ Thị T số tiền 22.120.000đ.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ do phạm tội mà có.

+ Tịch thu, tiêu hủy 7,237g Heroine, 06 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng, 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng bên ngoài bọc băng dính màu đen, 01 mảnh nylon màu đen, 04 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 05 con dao tem, 20 mảnh giấy trắng kim loại kích thước (2,0 x 2,5)cm, 20 mảnh nylon màu đen kích thước (5,0 x 6,0)cm, 01 con lợn đất màu vàng bị vỡ, 01 bật lửa gas.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Đỗ Thị T:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 02/4/2022 tại khu 3, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Đỗ Thị T có hành vi bán trái phép cho Vương Đức L 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000đ, Lính sử dụng một phần, còn lại 0,007g Heroine cất giấu trong người để sử dụng và đến hồi 17 giờ 50 phút ngày 03/4/2022, T tiếp tục bán trái phép 0,034g Heroine cho Vương Đức L với giá 300.000đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an thị trấn KS phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tiến hành

kiểm tra, khám xét, thu giữ của Đỗ Thị T 7,606 Heroine, mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vương Đức L 02 lần vào hai ngày khác nhau đồng thời còn tàng trữ khối lượng ma túy là 7,606g Heroine với mục đích để bán kiếm lời nên hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Heroine có khối lượng từ 5g đến dưới 30g” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo là phụ nữ có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tàng trữ, mua bán nhằm mục đích kiếm lời do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để góp phần giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 400.000đ thu giữ tại túi quần sau bên phải của T, bị cáo xác định là tiền do thu lời bất chính mà có nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước đối với số tiền nêu trên.

+ Đối với số tiền 1.200.000đ thu giữ tại túi quần sau bên phải của T và 20.920.000đ thu giữ bên trong con lợn đất, tổng cộng 22.120.000đ, tại phiên tòa bị cáo xác định lại là tiền của bị cáo dành để nuôi con, không liên quan đến việc phạm tội trong vụ án nên cần trả lại bị cáo Đỗ Thị T số tiền nêu trên.

+ Đối với 7,237g Heroine được niêm phong trong các phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 06 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng, 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng bên ngoài bọc băng dính màu đen, 01 mảnh nilon màu đen, 04 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 05 con dao tem, 20 mảnh giấy trắng kim loại kích thước (2,0 x 2,5)cm, 20 mảnh nilon màu đen kích thước (5,0 x 6,0)cm, 01 con lợn đất màu vàng bị vỡ, 01 bật lửa gas đều là những công cụ sử dụng vào việc chia nhỏ lượng ma túy và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy đối với số vật chứng nêu trên.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Vương Đức L có hành vi tàng trữ trái phép 0,041g ma túy loại Heroine nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vương Đức L, ngày 03/6/2022 Công an huyện Bình Giang đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của người tên Hoa ở khu Quán Gỏi, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang nhưng T chưa gặp Hoa lần nào và không biết nhân thân, lai lịch. Qua rà soát theo mô tả của bị cáo T, xác định được người có tên Phạm Thị Hoa, sinh năm 1969, ở khu Quán Gỏi, xã Vĩnh Hưng. Quá trình điều tra Hoa không thừa nhận việc bán ma túy cho T, tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh số ma túy nêu trên là do Hoa bán cho T Người lái xe ôm mang ma túy đến cho T vào ngày 03/4/2022 không xác định được là ai, ở đâu; Anh Vũ Trọng M đi cùng Vương Đức L nhưng không biết việc L mua ma túy; Đối với việc T khai ngoài việc bán ma túy cho L, T còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không xác định được là ai, ở đâu và thời gian bán nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T **08 (tám) năm 03 (ba) tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 03/4/2022 đến ngày 08/4/2022), bị cáo còn phải chấp hành **08 (tám) năm 02 (hai) tháng 24 (hai mươi tư) ngày** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đỗ Thị T với số tiền là **25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)** sung quỹ nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ của bị cáo Đỗ Thị T.
- Trả lại bị cáo Đỗ Thị T số tiền 22.120.000đ.

(Số tiền nêu trên được niêm phong trong 02 phong bì niêm phong số 253A bên trong có 1.600.000đ và phong bì niêm phong số 253B bên trong có 20.920.000đ).

- Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng như sau:

+ 03 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen và 01 vỏ phong bì niêm mẫu vật ký hiệu M1 được niêm phong trong bì niêm phong số 310/KL-KTHS ký hiệu T1 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong mẫu vật.

+ 0,055g ma túy loại Heroine, 02 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm mẫu vật ký hiệu M2 được niêm phong trong bì niêm phong số 310/KL-KTHS ký hiệu T2 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong mẫu vật.

+ 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm mẫu vật ghi “Vương Đức L giao nộp” được niêm phong trong bì niêm phong số 310/KL-KTHS ký hiệu T3 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong mẫu vật.

+ 7,182g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng bên ngoài bọc bằng dính màu đen và 01 vỏ phong bì niêm mẫu vật ghi “Thu giữ ở dưới gầm giường nhà T” được niêm phong trong bì niêm phong số 310/KL-KTHS ký hiệu T4 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong mẫu vật.

+ 05 con dao tem, 20 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng đều có kích thước (2,0 x 2,5)cm, 20 mảnh nilon màu đen đều có kích thước (5,0 x 6,0)cm, 01 lợn đất màu vàng kích thước (20x25x25)cm đã bị vỡ, 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 23/9/2022).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS – CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ NV - CA huyện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải

Số: 11/2022/TB-TA

Bình Giang, ngày 07 tháng 10 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các Điều 45, 261, 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương có nhầm lẫn, thiếu sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1/ Về nội dung tại dòng số 15 từ dưới lên ở trang 03 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“.....trong có 20.920.000đ (T khai là tiền bán ma túy cất giấu).”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“.....trong có 20.920.000đ (tại phiên tòa bị cáo xác định không liên quan đến việc mua bán ma túy)”.

2/ Về nội dung tại dòng số 02, 03 từ dưới lên ở trang 04 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.”

3/ Về nội dung tại dòng số 03 từ dưới lên ở trang 05 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“ ... Đức L 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000đ, Lính sử dụng một phần ...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“ ... Đức L 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000đ, L sử dụng một phần ...”.

4/ Về nội dung tại dòng số 03, 04 từ trên xuống ở trang 05 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“ ... 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều ...”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“ ... 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều ...”.

Vậy, TAND huyện Bình Giang thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, bị cáo và các cơ quan liên quan được biết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS – CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ NV - CA huyện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hải